**KẾ HOẠCH DẠY HỌC - TUẦN 31**

***Ngày soạn: 15/04/2023***

***Ngày giảng: Thứ hai 17/04/2023***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Kể được về cách phòng chống ô nhiễm môi trường. HS biết cách phòng chống ô nhiễm môi trường.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy chiếu, bài hát: Lớp học chiến binh xanh.

Tư liệu trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

2. HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. Chào cờ (15 - 17’)**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ theo liên đội trưởng  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16’)**  **Giao lưu về chủ đề “Phòng chống ô nhiễm môi trường”**  **\* Khởi động:**  - GV yêu cầu HS khởi động theo bài hát: Lớp học chiến binh xanh  + Trong bài hát có nhắc đến những hành động nào?  - Gv dẫn dắt vào bài.  \* GV chiếu phóng sự về các hành động sống xanh, thân thiên với môi trường.  - Yêu cầu hs thảo luận cặp đôi với câu hỏi:  + Trong đoạn phóng sự có nói đến những ô nhiễm môi trường như thế nào?  + Cần làm gì để bảo vệ môi trường ?  - Gọi đại diện cặp đôi trình bày.  - Gọi hs khác nhận xét  - GV nhận xét kết luận: *Nên trồng nhiều cây xanh. Tuyên truyền người dân bảo vệ cây xanh và nguồn nước,…*  **3. Tổng kết, dặn dò (2- 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - Thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS lắng nghe.  - HS khởi động theo bài hát: Lớp học chiến binh xanh  + Nhặt rác  - Lắng nghe  - Quan sát  + Chất thải khí từ phương tiện giao thông, lượng nước thải và rác thải mỗi ngày...  + Tuyên truyền người dân vứtt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi, phân loại rác đúng quy định, giảm khói bụi trong không khí, giảm sử dụng túi ni lông thay bằng túi giấy, túi vải, tiết kiệm nước, trồng cây xanh,...  -Hs trình bày  -HS nhận xét  -Lắng nghe  - Lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (Tiết 1)**

**ĐỌC: HAI BÀ TRƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng”.

Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện; cảm xúc của người dẫn truyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu. Nhận biết được các hành động thể hiện tài năng, chí hướng của Hai Bà Trưng. Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Tham gia trò chơi, vận dụng. Tham gia đọc trong nhóm.

- Biết ơn, uống nước nhớ nguồn những người có công chống giặc giữ nước. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\*** **ANQP:** Nêu gương những người Mẹ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Tư liệu trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

Ứng dụng LMS https://www.youtube.com/watch?v=nqFvflaDZRA

- Hs: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu.** *(5’)* | |  |
| - GV tổ chức cho học sinh lắng nghe bài hát: Hai Bà Trưng của nhạc sĩ Ngô Nguyễn Trần  - Hai hát nhắc đến hai vị nữ tướng nào của đất nước Việt Nam?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS lắng nghe.  - Hai vị tướng: Trưng Trắc và Trưng Nhị.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* 20’ | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: ngút trời, thật đẹp, rung rung lên đường, cuồn cuộn, dội lên, đập vào, ...  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài, đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai  - GV chia đoạn: (5 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *quân xâm lược*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giết chết Thi Sách*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *kinh hồn*.  + Đoạn 4: Tiếp theo cho đến *đường hành quân*.  + Đoạn 5: Còn lại.  - gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *thuở xưa, ngoại xâm, ngút trời, võ nghệ, trẩy quân, giáp phục, …*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - Luyện đọc câu dài:  + Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích, /để giặc trông thấy/thì kinh hồn.  + Đọc diễn cảm lời nói của bà Trưng Trắc: “Không! Ta sẽ mặc giáp phục/thật đẹp/để dân chúng thêm phấn khích,/để giặc trông thấy/thì kinh hồn. (giọng dứt khoát, mạnh mẽ)  - Gọi HS đọc câu dài.  - gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 3.  - Giải nghĩa từ: Nhà Hán, đô hộ, Luy Lâu, trẩy quân, giáp phục, lưu danh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  - Gọi HS đọc toàn bài.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi(1’)  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm?  + Câu 2: Hãy giới thiệu về Hai Bà Trưng?  + Câu 3: Theo em, vì sao Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa?  + Câu 4: Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng như thế nào?  Giải nghĩa:  rùng rùng: sự chuyển động mạnh mẽ, cùng một lúc của số đông.  Cuồn cuộn: chuyển động như cuộn lớp này tiếp theo lớp khác dồn dập và mạnh mẽ.  + Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.***  **\*** **ANQP:** Nêu gương những người Mẹ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc https://www.youtube.com/watch?v=nqFvflaDZRA | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS tìm chỗ ngắt nghỉ, nhấn giọng trong câu dài.  - 2 -3 HS đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từu ngữ chú giải và nêu những từ ngữ khó hiểu.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - Thi đọc giữa các nhóm.  - HS đọc toàn bài, lớp theo dõi đọc các câu hỏi  - HS đọc thầm, lớp theo dõi đọc thầm.  + Những chi tiết cho thấy tội ác của giặc ngoại xâm: Thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ, bắt dân ta lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người bị thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...  + Hai Bà Trưng quê ở huyện Mê Linh, giỏi võ nghệ, và có chí hướng giành lại non sông đất nước.  + Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa vì hai bà căm thù bọn giặc hung ác, muốn giành lại non song, cứu dân chúng khỏi ách nô lệ, ….  + Hình ảnh Hai Bà Trưng và đoàn quân ra trận được miêu tả hào hùng: Chủ tướng cưỡi voi, quân đi rùng rùng mạnh mẽ, giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc, cuồn cuộn tràn theo bóng voi, tiếng trống đồng vang dội theo suốt đường hành quân.  + Tự hào về hai vị anh hùng/ Cảm phục hai người nữ anh hùng.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  ***\* ANQP:***  + Em có cảm nghĩ gì về câu chuyện Hai Bà Trưng?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Câu chuyện giúp em yêu thêm đất nước, dân tộc, biết ơn những người anh hùng; cảm phục tinh thần yêu nước, chí khí, lòng dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................  ......................................................................................................................  ...................................................................................................................... | | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 23: HAI BÀ TRƯNG (Tiết 2)**

**ĐỌC: HAI BÀ TRƯNG**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HAI BÀ TRƯNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện đọc lại toàn bộ bài Hai Bà Trưng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm, biết nghỉ hơi ở đúng dấu câu.

- Kể lại được toàn bộ câu chuyện “Hai Bà Trưng” theo tranh gợi ý. Biết kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. Nâng cao lòng yêu nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, tăng cường tinh thần hợp tác trong hoạt động nhóm.

- Giáo dục lòng biết ơn, tinh thần uống nước nhớ nguồn với những người có công với đất nước. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\*** **ANQP:** Nêu gương những người Mẹ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Gv: Tư liệu trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- Hs: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu.(4’)** | |  |
| - GV tổ chức khởi động trò chơi qua hai câu hỏi sau:  + Nhắc lại tên bài học trước?  + Câu 2: Đọc đoạn 3 và TLCH: Qua câu chuyện trên em thấy ông Đùng, bà Đùng có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời.  + Sự tích ông Đùng, bà Đùng.  + Đọc đoạn 3 (từ Ông Đùng bàn với vợ đến con sông Đà ngày nay).  Trả lời: chăm chỉ, chịu khó, thông minh, không ngại khó khăn, vất vả, xả thân vì cộng đồng, ....  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| ***2. Khám phá****.*  ***2.1. Luyện đọc lại: (10-12’)*** | |  |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1  - Kết hợp sửa lỗi phát âm (nếu có)  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng.  - GV đọc mẫu toàn bài  - NX, khen ngợi HS. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS sửa phát âm từ khó (nếu có).  - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Thi đọc giữa các nhóm  - Hs luyện đọc diễn cảm cả bài  - Lắng nghe gv đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Nói và nghe: Hai Bà Trưng** (13- 15’) | |  |
| **3.1. Hoạt động 3: Nêu sự vật trong từng tranh.**  - HS làm việc nhóm: Đọc lại nội dung bài để nêu sự vật trong từng bức tranh.  - Gọi HS đại diện 1 số nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác và GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV hướng dẫn cách thực hiện:  + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và kể lại từng đoạn tương ứng.  + Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm 4.  GV mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện  - Nhận xét, khuyến khích hs kể tốt. | Tranh 1: Giặc đô hộ nước ta, chém giết, đánh đập dân lành;  Tranh 2: Hai Bà Trưng cùng nghĩa quân ngày đêm luyện tập võ nghệ;  Tranh 3: Hai Bà Trưng cưỡi voi ra trận, quân ta thì hừng hực khí thế, quân giặc thì sợ hãi, bỏ chạy tán loạn;  Tranh 4: Hai Bà Trưng thắng trận trở về trong tiếng reo hò mừng chiến thắng.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -Cá nhân: HS nhìn tranh và kể lại từng đoạn.  -HS làm việc nhóm.  -HS kể nối đoạn trước lớp. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. (3-5’)** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................  ......................................................................................................................  ...................................................................................................................... | |  |

**TOÁN**

**Bài 94: ĐƠN VỊ ĐO DIỆN TÍCH. XĂNG-TI-MET VUÔNG (T2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết dựa vào các ô vuông cạnh 1cm để tính diện tích của một số hình (bài 3); Biết so sánh diện tích các hình dựa vào ô vuông (bài 4); Thực hành sử dụng lưới ô vuông diện tích 1 cm2 để đo diện tích một số hình thích hợp (bài 5)

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/> Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’**  - Tổ chức cho hs trò chơi: Gấu con ham ăn.  Mỗi câu hỏi hs sẽ chọn 1 đáp án đúng:  35 cm2 + 15 cm2 =?  46cm2 + 27cm2 = ?  12cm2 x 4 = ?  63cm2 : 7 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe và tham gia trò chơi  50cm2  73cm2  48 cm2  9cm2  - Hs nhận xét câu trả lời của bạn, tuyên dương. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập**: 25’  ***Bài 3: Số*?**    ? Số cần điền trong mỗi ô trống trên là số chỉ gì?  ? Mỗi ô vuông đó có diện tích là bao nhiêu?  ? Vì sao con biết ?  ? Muốn biết diện tích của mỗi hình là bao nhiêu con làm ntn?  - Gv hs làm bài  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  - Gọi hs đọc lại  - Bt củng cố kĩ năng nhận diện diện tích của một hình dựa vào các ô vuông có cạnh 1cm, và các nửa ô vuông.  **Bài 4: (Làm việc nhóm đôi ) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - YC HS đếm số ô vuông rồi sau đó trao đổi trong nhóm đôi.  ? So sánh ô vuông ở hình A với ô vuông ở hình B như nào với nhau ?  ? So sánh diện tích của hình A và B ?    - GV mời các nhóm trình bày kết quả. GV sử dụng máy chiếu vật thể.  + Bạn Khang nói : Hình A gồm 6 ô vuông bằng nhau, hình B gồm 24 ô vuông bằng nhau.Vậy diện tích hình A bé hơn diện tích hình B.  + Bạn Hiền nói : 1 ô vuông lớn bằng 4 ô vuông nhỏ. Vậy diện tích hình A bằng diện tích hình B.  ? Bạn nào nói đúng ? Vì sao?  - Cả lớp suy nghĩ trao đổi  -GV Mời HS khác nhận xét.  -GV kết luận bạn Hiền nói đúng . | - Hs đọc đề bài  - Số chỉ ô vuông  - Số đo diện tích của các hình P, Q, R  - Mỗi ô vuông diện tích 1cm2  - Hv có cạnh 1cm thì diện tích sẽ là 1cm2  - Con đếm số ô vuông sẽ ra số đo diện tích  - Hình P có 5 ô vuông nên diện tích hình P là 5cm2  - Hình Q có 10 ô vuông và 2 nửa ô vuông. Vậy có tất cả 11 ô vuông. Diện tích 11cm2  - Hình R có 4 ô vuông và 2 nửa ô vuông. Tất cả có 5 ô vuông. Nên diện tích hình R là 5cm2  - Hs khác nhận xét  + 1 HS đọc đề bài  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập  - Hình A gồm 6 ô vuông bằng nhau, hình B gồm 24 ô vuông bằng nhau  - 1 ô vuông ở hình A = 4 ô vuông ở hình B  - Diện tích hình A = diện tích hình B  - HS nhận xét, bổ sung.  - 2 bạn lời thoại  Bạn Hiền nói đúng vì bạn đưa ra đc lí do chính xác | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.**  **Bài 5:**  **Sử dụng lưới ô vuông ( mỗi ô có diện tích 1cm2 ) để đo diện tích một số đồ vật (nhãn vở, bề mặt hộp bút, một số dụng cụ trong đồ dùng học Toán như hìn vuông, hcn,...)**  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc  HS Xác định diện tích hình cần đo đó là phần bề mặt chiếm giữ của hình  - Các nhóm thực hành theo nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  GV kết luận: HS chú ý dùng phép nhân khi đếm số ô vuông sẽ nhanh hơn đếm từng ô vuông riêng lẻ.  -GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh đo chính xác  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Các em đã được học đơn vị đo diện tích xăng-ti-mét vuông có thể đo được diện tích những đồ vật xung quanh mình. | - HS nêu yêu cầu bài 5.  + Các nhóm thực hành  + HS thực hành đo theo nhóm và ghi nhớ kết quả để báo cáo  - Các nhóm nhận xét | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................  ..................................................................................................................  .................................................................................................................. | | |

***Ngày soạn: 13/4/2023***

***Ngày giảng: Thứ ba, 18/4/2023***

**TOÁN**

**Bài 95: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết diện tích hình chữ nhật. Tìm ra quy tắc tính diện tích hình chữ nhật. Vận dụng tính diện tích hình chữ nhật giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

Bài tập cần làm: Bài 1, 3a trang 89 SGK Toán 3, kì 2, sách Cánh diều

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/> Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK , vở ô li toán, các hình chữ nhật và lưới ô vuông.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động củaHS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| 1. **HĐ mở đầu: 5’**  - GV cho hs xem video hoạt hình: vuông, tròn, tam giác.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV chiếu tranh  ? Dựa vào cách tính diện tích đã học hãy tính diện tích của mỗi hình sau ?  ? Con tính diện tích của mỗi hình bằng cách nào ?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video  - HS lắng nghe.  - Hình A 10 cm2  - Hình B 15 cm2  - Hình C 9 cm2  - Hình D 16 cm2  - Hình E 9 cm2  - Bằng cách đếm các ô vuông có diện tích 1 cm2  Hs lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá 12’**  - Gv chia mỗi tổ khám phá cách tính diện tích của một hình  **a. Khám phá quy tắc tính diện tích hình chữ nhật.**  + Mỗi nhóm có một mảnh giấy hình chữ nhật với các cạnh có thể là 5 cm và 2 cm; 4 cm và 3 cm; 6 cm và 4 cm, … và một lưới ô vuông.  + Đo chiều dài và chiều rộng của mảnh giấy hình chữ nhật.  + Dùng lưới ô vuông để tính diện tích mảnh giấy hình chữ nhật.  +  Tìm mối liên hệ giữa diện tích mảnh giấy với chiều dài và chiều rộng của mảnh giấy đó.  + Mỗi nhóm ghi lại kết quả vào bảng con.  *Ví dụ:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Chiều dài* | *Chiều rộng* | *Diện tích* | | *5 cm* | *2 cm* | *10 cm2* |   - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV chốt lại: *Mảnh giấy hình chữ nhật gồm 10 ô vuông. Diện tích mỗi ô vuông là 1 cm2. Diện tích mảnh giấy là 10 cm2. Liên hệ với chiều dài và chiều rộng của mảnh giấy ta thấy .*  *Vậy, diện tích mảnh giấy hình chữ nhật bằng chiều dài nhân chiều rộng.*  - GV chốt quy tắc: ***Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với***  ***chiều rộng (cùng đơn vị đo).*** | Chia nhóm 4 tìm hiểu quy tắc tính diện tích HCN  - HS để các mảnh giấy HCN có kích thước chiều dài và chiều rộng khác nhau, lưới ô vuông  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu  - Đại diện nhóm trình bày  Diện tích của mảnh giấy bằng tổng diện tích của các ô vuông có cạnh 1cm.  Diện tích mảnh giấy HCN bằng chiều dài nhân với chiều rộng.  - Hs đọc quy tắc và học thuộc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành** *13’*  **Bài 1. Tính diện tích của mỗi hình chữ nhật sau: (Làm việc cá nhân)**  GV cho HS quan sát tranh và trả lời miệng.  ? Hai hình trong bài 1 là hình gì ?  ? Nêu số đo chiều dài và chiều rộng ?    - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.    GV cho HS quan sát và tính diện tích vào vở.  - Mời 1 HS nêu kết quả, cả lớp quan sát, nhận xét. GV sử dụng: Máy chiếu vật thể.  - HS đổi chéo vở và nói cách tính diện tích của hình chữ nhật.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhắc học sinh khi tính diện tích cần chú ý các cạnh phải cùng đơn vị đo.  **Bài 3a. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài câu a.  - Làm việc chung cả lớp.    - Quan sát vào hình vẽ em thấy chiều dài của thẻ thư viện bằng bao nhiêu ?  - Chiều rộng bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích thẻ thư viện em làm như thế nào?  **-** GV mời HS lên bảng trình bày.  - HS lên bảng trình bày.  - GV và HS nhận xét, bổ sung. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - Hai HCN  + Hình chữ nhật có chiều rộng bằng 3 cm. Chiều dài bằng 5 cm  - Lấy chiều dài nhân với chiều rộng cùng đơn vị đo  a, Diện tích hình chữ nhật là: 3 x 5 = 15 (cm2)  b, Diện tích hình chữ nhật là: 4 x 8 = 32 (cm2)  - HS đọc yêu cầu bài 3a  - Chiều dài thẻ thư viện là 9 cm.  - Chiều rộng thẻ thư viện là 6 cm.  - Diện tích thẻ thư viện lấy chiều dài nhân chiều rộng.  - Diện tích thẻ thư viện là: 9 x 6 = 54 (cm2 )  Đáp số: 54 cm2 | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. 5’** | |  |
| - Tổ chức trò chơi Ai nhanh hơn  ? Sân vườn HCN có chiều dài 6m, chiều rộng 3m, diện tích mảnh sân là bao nhiêu  ? Diện tích của HV có cạnh 6cm là bao nhiêu ?  - Gv nhận xét tiết học, dặn dò | .  18 m2  36cm2 | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................  ................................................................................................................  ................................................................................................................ | | |

**PHÒNG HỌC TRẢI NGHIỆM**

**THỰC VẬT – TÁC NHÂN GÂY THỤ PHẤN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Giúp học sinh nhận biết Cấu tạo của hoa và quá trình thụ phấn

**-** Giúp hs có kỹ năng về *Các tác nhân giúp hoa gây thụ phấn là gì?*

**-** Sáng tạo, hứng thú học tập

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo viên: Hình ảnh, video. Bộ lắp ghép.

- Học sinh:Đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của Hs** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu bài học  **2. Khám phá 25’**  ***a.* Ctạo của hoa và quá trình thụ phấn**  *1. Cấu tạo của hoa:*  Hoa bao gồm bao phấn, nhị hoa,đầu nhụy, vòi nhụy, phấn hoa, mật  hoa.  *2. Quá trình thụ phấn:*  - Thụ phấn được xem là quá trình sinh sản ở thực vật.Và khoảng 90% quá trình thụ phấn trên hành tinh này đều có liên quan đến sinh vật. Đây được gọi là quá trình thụ phấn sinh vật.  - Động vật thụ phấn tìm đến hoa để hút mật và vô tình mang theo phấn hoa phát tán từ hoa này sang hoa khác. Phần lớn các loại thực vật hạt kín dựa vào động vật để thụ phấn và cũng như phát tán hạt giống  - Cho hs quan sát hình vẽ  **b. Kết nối:**  *1. Thụ phấn là gì?*  *2. Các tác nhân giúp hoa gây thụ phấn là gì?*  - Đối với thực vật thụ phấn nhờ động vật thì hoa được cấu tạo để thu  hút các loài động vật bằng màu sắc, kích thước, mùi hương, và mật hoa, Ví dụ:  - Bướm và ong có lưỡi hút dài vì thế chúng thích những loại hoa có hình ống và những loài hoa có màu đỏ sáng thu hút.  - Chim ruồi có mỏ nhọn, nên dễ dàng hút lấy mật sâu bên trong những loại hoa hình ống.  - Dơi cũng đóng vai trò trong quá trình thụ phấn bằng cách sử dụng những chiếc lưỡi rất dài để lấy mật từ hoa, chủ yếu vào ban đêm.  **3. Hoạt động 3-Vận dụng (3p)**  - Nhắc nhở HS về nhà học và làm bài, xem trước bài mới | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh nghe  - Học sinh nghe  - Học sinh nghe  - HS nêu  - Thụ phấn là hiện tượng tiếp xúc giữa hạt phấn và đầu nhụy giúp cây sinh sản tạo ra quả, v.v.  - Hoa dựa vào các yếu tố bên trong (tự thụ phấn) hoặc bên ngoài, chẳng hạn như gió, mưa, bão, v.v. hoặc động vật để sinh sản.  - Học sinh nghe  - Học sinh nghe  Lắng nghe và ghi nhớ | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: HAI BÀ TRƯNG**

**PHÂN BIỆT TR/CH; AI/AY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng chính tả một đoạn (từ Hai Bà Trưng bước lên đến sạch bóng quân thù) trong bài Hai Bà Trưng ( theo hình thức nghe viết) trong khoảng 15 phút. Làm đúng các bài tập chính tả (phân biệt tr/ch).

- Lắng nghe, viết bài đúng, trình bày sạch đẹp, đúng thời gian và hoàn thành các bài tập trong vở bài tập. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Biết biết ơn, tưởng nhớ về hai vị anh hùng đầu tiên được lưu danh trong lịch sử nước nhà qua bài viết. Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tư liệu trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- Hs: vở chính tả, vở bài tập TV, bút viết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động củaHS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3p)** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Chọn nhanh thẻ từ: **sơ** hay **xơ** gắn vào ô tróng trên bảng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + sơ lược, xơ xác, sơ sài, xơ cứng, sơ suất, sơ đồ, xơ dừa, xơ mướp.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* **(5-7p)** | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn.  ? Nêu nội dung đoạn văn  - GV hướng dẫn cách viết đoạn văn:  ? Bài viết gồm mấy câu?  ? Trong bài có những chữ nào viết hoa?  ? Bài viết có sử dụng những dấu câu nào?  ? Khi viết bài cần lưu ý gì?  + Gv đưa 1 số từ khó viết: *thuở xưa, ngút trời, trẩy quân, giáp phục.*  - Cho HS phân tích 1 số từ khó viết  - GV HD HS viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  **3. Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập**  **3.1. Nghe-viết (13-15p)**  - GV đọc đoạn văn cho HS viết.  + GV đọc từng câu cho HS viết, đối với câu dài cần đọc theo cụm từ. Đọc mỗi cụm từ 2-3 lần cho HS viết. Lưu ý tốc độ đọc, cần đọc chính xác, rõ ràng phù hợp với tốc độ viết của HS.  - GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  ***\* Chấm, nhận xét bài viết:***  - GV thu 7-9 bài để chấm và nhận xét chữa bài cho hs trước lớp.  **3. 2. Làm bài tập (5-7p)**  **Bài 2: Chọn tiếng thích hợp thay cho ngôi sao.**  **C:\Users\HIEN\Desktop\saooooooo.png**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm đôi  - Mời đại diện nhóm trình bày. Giải thích vì sao mình chọn như vậy.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Làm bài tập a.**  **C:\Users\HIEN\Desktop\Screenshot 2023-04-12 141433.png**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn tr hoặc ch để thay cho ngôi sao.  - Mời đại diện nhóm trình bày    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 2 HS đọc  - Ca ngợi lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống giặc xâm lược của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.  - HS lắng nghe.  - Bài viết có 6 câu  - Viết hoa tên bài Hai Bà Trưng (tên riêng) và các chữ cái đầu mỗi câu.  - Dấu chấm, dấu phẩy.  - Viết hoa chữ cái đầu câu,  Hai Bà Trưng, viết đúng chính tả, đúng dấu câu.  - Hs đọc  - HS phân tích từ khó viết  - HS luyện viết bảng con.  - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - HS tập trung viết bài.  - HS nghe, soát lỗi.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 7 – 9 hs cô giáo chỉ định nộp bài  - Lắng nghe cô giáo nhận xét bài bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm hoạt động và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả:  + ***trú*** *ẩn,* ***chú*** *trọng,* ***chú*** *ý, chăm* ***chú****, cô* ***chú.***  *+* ***trợ*** *giúp, hỗ* ***trợ****, hội* ***chợ****, viện* ***trợ****,* ***chợ*** *nổi.*  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Kết quả:  Có *ch*ú bé ba tuổi,  Vẫn chẳng *ch*ịu nói, cười  Thấy giặc Ân xâm lược  *Ch*ợt vụt cao gấp mười.  Cưỡi ngựa, vung roi sắt  Ra *tr*ận, chú hiên ngang  Roi gãy, nhổ *tr*e làng  Quật tới tấp, giặc tan.  - Hs chữa bài vào VBT TV | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. HĐ Vận dụng (5p)** | |  |
| - GV: Bài đọc ca ngợi Trưng Trắc, Trưng Nhị, hai nữ tướng đầu tiên có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại độc lập, tự do cho đất nước; Qua đó ca ngợi lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Hướng dẫn HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước theo gợi ý sau:  + Nhân vật lịch sử em muốn kể là ai? Người ấy quê ở đâu? Người ấy có công gì với đất nước? Em có cảm nghĩ như thế nào về nhân vật lịch sử sẽ kể?  + Khi kể chuyện với người thân, cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,...  + Lắng nghe ý kiến của người thân sau khi nghe em nói.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  -Về nhà HS kể cho người thân nghe về một nhân vật lịch sử có công với đất nước. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
|  | |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐÁT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 21. HÌNH DẠNG TRÁI ĐẤT CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (Tiết 2).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở tùng đới khí hậu.

- Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học, tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Bày tỏ được một số hoạt động khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động sống của con người. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất (trang 113, 115 SGK). <https://hoc10.vn/>

- HS: SGK Tự nhiên và Xã hội 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’**  - GV cho HS nghe nhạc và hát theo bài hát “ Trái đất này là của chúng mình » kết hợp chơi trò chơi : Chuyền bóng để TLCH :  ? Một năm có mấy mùa đó là những mùa nào?  ? Nước ta thuộc đới khí hậu nào?  - Để biết rõ điều đó cô cùng các em đi tìm hiểu tiết bài “Hình dạng Trái đất các đới khí hậu.”  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - Lớp hát  + Trả lời: 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông  - HS trả lời theo ý hiểu.  - Lắng nghe – Mở SGK | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá: 15’’**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về các hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đời khí hậu.**( Nhóm – Lớp)  \*Bước 1: Làm việc nhóm 4- 3’  - GV yêu cầu các nhóm làm việc: Quan sát các hình 1 – 8 ở trang 114, 115 SGK rồi nói về hoạt động của người dân ở các đới khí hậu  - Gv theo dõi quan sát – hỗ trợ.  \*Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV chiếu các hình 1 – 8 ở trang 114, 115 SGK lên, gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  Ảnh chụp màn hình (234)  Ảnh chụp màn hình (235)  Ảnh chụp màn hình (236)  - GV nhận xét.  ? Qua hoạt động của người dân ở các đới khí hậu, các em hãy cho biết đặc điểm của từng đới khí hậu.  - Gv nhận xét – chốt nội dung  \* Đặc điểm các đới khí hậu:  + Đới nóng còn gọi là Nhiệt đới: Thường nóng quanh năm  + Đới ôn hòa còn gọi là Ôn đới: khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông  + Đới lạnh còn gọi là Hàn đới: rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.  - GV chiếu lược đồ, mở rộng: Việt Nam nằm ở đới nóng.  + Chỉ trên quả địa cầu vị trí của Việt Nam  Liên hệ: Hãy kể một số hoạt động tiêu biểu của người dân Việt Nam.  Gv nhận xét tuyên dương. | - HS thảo luận nhóm 4  +Các nhóm quan sát các hình 1 – 8 ở trang 114, 115 SGK rồi nói về hoạt động của người dân ở các đới khí hậu  - Một số nhóm trình bày.  - Các HS nhóm khác nhận xét.  - Kết quả trình bày:  Hình1: Chăn nuôi lạc đà.  H 2: Trồng, thu hái cà phê.  H 3: Đi lấy củi  H 4: Câu cá ở hồ băng  H 5: Tắm biển  H 6: trượt tuyết.  H 7: Trồng, thu hoạch lúa mì.  H 8:Chăn nuôi cừu.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  HSTL:  - Hình 1&2: Đới nóng: khí hậu thường nóng quanh năm  - H 3 & H 4: Đới lạnh: rất lạnh, ở hai cực của Trái Đất, quanh năm nước đóng băng.  - H 5, H 6, H 7 & H 8: Đới ôn hòa: khí hậu ôn hòa, có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông  Lắng nghe  - Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy hải sản,....Trồng cây công nghiệp và cây lương thực. ....  - HS lắng nghe | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập – Vận dụng; 12’**  **Hoạt động 2.** Xác định vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ**. (**Làm việc cá nhân.**)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.” Xác định vị trí các đối khí hậu trên sơ đồ.”  + Xác định vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ.  \*Chuẩn bị:  1. Hình vẽ sơ đồ các đới khí hậu trên Trái Đất (không màu và không có chữ).  2. Bút màu hoặc sáp màu.  \*Thực hiện:  Viết tên đới khí hậu vào sơ đồ và tô màu.  - GV phát cho mỗi HS hình vẽ trên giấy khổ nhỏ.  Chú ý: Trong lúc thực hành, HS không được mở SGK. Làm xong HS nộp bài cho GV.  - Mời HS trình bày.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương (bổ sung). | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  Đề cương ôn thi học kỳ 2 môn Địa lý lớp 6 - Sách Giải  \* Bước 1: HS nhận tờ giấy có hình sơ đồ các đới khí hậu và chuẩn bị bút màu hoặc sáp màu.  \* Bước 2: Thực hiện  HS viết tên các đới vào đúng vị trí rồi tô màu.  - HS theo dõi - quan sát, nhận xét, bổ sung. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **\* Củng cố.**  - Gv nhận xét, dặn dò HS Ghi nhớ nội dung bài học  - VN tìm hiểu về đới khí hậu của một số nước trên thế giới. | - HS theo dõi, lắng nghe và thực hiện |  |
|  | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Ngày soạn: 13/4/2023**

**Ngày giảng: Thứ tư, 19/4/2023**

**TOÁN**

**Bài 95: DIỆN TÍCH HÌNH CHỮ NHẬT - DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết diện tích hình vuông, tìm ra quy tắc tính diện tích hình vuông. Vận dụng tính diện tích hình vuông giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

Bài tập cần làm: Bài 2, 3b, 4 trang 89

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Bài giảng Power point.

- HS: SGK, vở ô li toán, các mảnh giấy hình vuông, lưới ô vuông, 12 mảnh giấy hình vuông có diện tích 1cm2

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | | |  |
| - GV tổ chức trò chơi Gấu con tham ăn để khởi động bài học.  + Câu 1: Cách tính diện tích HCN nào đúng?  + Câu 2: Tính diện tích HCN có chiều dài 4 cm, chiều rộng 2cm ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Chiều dài x chiều rộng  + 8 cm2  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá quy tắc tính diện tích hình vuông. 13’**  - Tổ chức thảo luận theo nhóm 4:  + Mỗi nhóm có một mảnh giấy hình vuông với các cạnh có thể là 5 cm; 4 cm; 6 cm, … và một lưới ô vuông.  + Đo cạnh của mảnh giấy hình vuông.  + Dùng lưới ô vuông để tính diện tích mảnh giấy hình vuông.  +Tìm mối liên hệ giữa diện tích mảnh giấy với cạnh của mảnh giấy đó.  + Mỗi nhóm ghi lại kết quả vào bảng con.  Ví dụ:   |  |  | | --- | --- | | Cạnh | Diện tích | | 5 cm | 25 cm2 | | 4 cm | 16 cm2 |   - GV mời đại diện HS trả lời.  - GV chốt lại: *Mảnh giấy hình vuông gồm 16 ô vuông. Diện tích mỗi ô vuông là 1 cm2. Diện tích mảnh giấy là 16 cm2. Liên hệ với chiều dài và chiều rộng của mảnh giấy ta thấy 16 = 4 x 4.*  *Vậy, diện tích mảnh giấy hình vuông bằng cạnh nhân cạnh.*  - GV chốt quy tắc: ***Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.*** | | Thảo luận nhóm 4 tìm hiểu quy tắc tính diện tích HCN  Các nhóm để các mảnh giấy hình vuông có độ dài cạnh khác nhau và tấm lưới lên trên bàn.  Thực hiện theo yêu cầu của gv  Đại diện nhóm trình bày:  Diện tích của mảnh giấy bằng tổng diện tích của các ô vuông có cạnh 1cm.  Diện tích mảnh giấy HV bằng độ dài cạnh nhân với cạnh.  - Hs đọc quy tắc và học thuộc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập***:12’* | | |  |
| **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  a, Cạnh của hình vuông có độ dài bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ?  - 1 HS lên bảng trình bày.  - HS đổi chéo vở kiểm tra cho nhau và chỉ vào hình nói cho nhau nghe cách tính diện tích hình vuông.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b, - HS làm bài vào vở.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3b. (Làm việc chung cả lớp)**  b, GV yêu cầu HS đọc đề bài câu b.  - Làm việc chung cả lớp.    - Độ dài 1 cạnh của con tem bằng bao nhiêu ?  - Muốn tính diện tích của con tem ta làm như thế nào ?  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS nêu đề bài.  - Cạnh của hình vuông có độ dài bằng 5 cm.  - Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.  - a, Diện tích hình vuông là: 5 x 5 = 25 cm2  - Diện tích hình vuông là:  4 x 4 = 16 cm2  - HS đọc yêu cầu bài 3b  - Độ dài một cạnh của con tem bằng 3cm  - Diện tích của con tem ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.  Diện tích của con tem là:  3 x 3 = 9 (cm2 )  Đáp số: 9cm2 | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. 5’** | | |  |
| - GV cho HS nêu yêu cầu bài 4  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Trong thực tế có nhiều hình khác nhau nhưng diện tích bằng nhau.  - GV Mở rộng: HCN cũng là hình vuông đặc biệt khi chiều dài và chiều rộng bằng nhau.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày:  + có 12 mảnh giấy HV. Mỗi mảnh giấy có diện tích bằng 1 .Các bạn sẽ ghép được các hình chữ nhật như sau:  + Bạn nữ ghép được hình chữ nhật có chiều rộng bằng 2 mảnh giấy hình vuông. Vậy ta có chiều rộng hình chữ nhật có cạnh là 2 cm. Chiều dài được ghép bởi 6 mảnh giấy hình vuông như thế. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 6cm. Theo quy tắc tính diện tích hình chữ nhật ta cũng có diện tích bằng 12 cm2.  + Bạn nam ghép được hình chữ nhật có chiều rộng là 3 cm. Chiều dài được ghép bởi 4 mảnh giấy. Vây ta cũng có chiều dài hình chữ nhật là 4cm. Ta có diện tích bằng 12 cm2. | | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................  ....................................................................................................................  .................................................................................................................... | | | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM**

**Bài 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI (Tiết 1+ 2)**

**ĐỌC: CÙNG BÁC QUA SUỐI**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cùng Bác qua suối”. Bước đầu biết thể hiện cảm xúc của các nhân vật (Bác Hồ, anh chiến sĩ) trong câu chuyện qua giọng đọc. Biết nghỉ hơi ở những chỗ có dấu câu. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được các chi tiết, sự việc, hành động, lời nói gắn với các nhân vật cụ thể. Hiểu được ý nghĩa của mỗi cử chỉ, việc làm của Bác. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác. Đọc mở rộng theo yêu cầu (Truyện Thánh Gióng).

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Tham gia trò chơi, vận dụng. Tham gia đọc trong nhóm.

- Biết yêu thương, gần gũi, quan tâm mọi người. Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: ình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức khởi động cho học sinh hát theo giai điệu bài hát: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ.  - Bài hát vừa rồi đã nhắc đến ai?  - Khi hát bài hát này em có cảm xúc gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bác Hồ đã đi xa nhưng Người vẫn sống mãi với non sông, đất nước. Bác là người Việt Nam đẹp nhất: yêu nước, dũng cảm, khiêm tốn, giản dị, cần cù, tiết kiệm, ...Bác luôn yêu thương, quan tâm đến người khác. Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” sau đây sẽ giúp các em hiểu thêm, yêu thêm Bác. Từ câu chuyện này, các em sẽ có được một bài học đạo đức rất quý báu. | - HS tham gia hát và khởi động theo giai điệu bài hát.  - Bài hát nhắc đến vì lãnh tụ vĩ đại của đất nước đó là Bác Hồ.  - HS: Rất xúc động.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.13’* | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: suýt ngã, rất dễ ngã, để nó ra đây, tốt rồi, …  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm lời giải thích với các chiến sĩ; đoạn hội thoại giữa Bác và các chiến sĩ cảnh vệ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia bài đọc thành 3 đoạn  + Đoạn1: Từ đầu đến *đi cẩn thận*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *khỏi bị ngã*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó: *cảnh vệ, trượt chân, suýt ngã, rêu trơn, sẩy chân ngã, …*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - Luyện đọc ngắt giọng ở những câu dài:  Nghe lời Bác, / anh chiến sĩ vội quay lại / kê hòn đácho chắc chắn. //  - gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 3.  - Giải nghĩa từ: Chủ quan, kênh.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lại toàn bài.  - Y/c HS đọc thầm toàn bài và các câu hỏi (1’)  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những chi tiết nào (ở đầu câu chuyện) cho thấy Bác rất cẩn thận khi qua suối?  + Câu 2: Chuyện gì xảy ra khi Bác gần qua được suối?  + Câu 3: Biết hòn đá có rêu trơn Bác đã làm gì?  + Câu 4: Sắp xếp các sự vật cho đúng với trình tự của câu chuyện??  + Câu 5: Câu chuyện “Cùng Bác qua suối” cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV mời HS nêu nội dung bài đọc.  - GV chốt: ***Câu chuyện ca ngợi Bác – một con người có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu thương, gần gũi mọi người, cẩn thận trong công việc, luôn quan tâm, lo lắng cho người khác, ...***  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1  - Kết hợp sửa lỗi phát âm (nếu có)  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2  *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng.  - GV đọc mẫu toàn bài  - NX, khen ngợi HS. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS đọc toàn bài, lớp theo dõi đọc các câu hỏi  - HS đọc thầm, lớp theo dõi đọc thầm.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những chi tiết: Bác vừa đi vừa dò mực nước, nhắc các chiến sĩ đi sau đi cẩn thận.  + Gần qua được suối, chợt Bác trượt chân, suýt ngã bởi đi qua hòn đá tròn có nhiều rêu trơn.  + Bác đã cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác làm như thế vì muốn tránh cho người khác đi sau khỏi bị ngã.  + Một chiến sĩ sẩy chân ngã => Bác dừng lại đợi và nhắc nhở anh chiến sĩ => Anh chiến sĩ quay lại và kê hòn đá cho chắc => Bác cháu tiếp tục lên đường.  + những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ...  - HS nêu.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài thơ.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS sửa phát âm từ khó (nếu có).  - HS đọc nối tiếp theo đoạn lần  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Thi đọc giữa các nhóm  - Hs luyện đọc diễn cảm cả bài  - Lắng nghe gv đọc | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Đọc mở rộng***.12’* | |  |
| **3.1. Hoạt động 4: Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) và viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  - GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm, đọc câu chuyện đã tìm được (nói về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước). HS trao đổi và viết thông tin vào phiếu đọc sách.  - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm - Nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Kể với bạn về công lao của vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc về người có công với đất nước) trong bài đã đọc.**  - GV yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài  1. Đọc những câu chuyện, bài thơ, bài văn về quê hương đất nước  - GV kể câu chuyện Thánh Gióng.    - GV đọc mẫu: Hướng dẫn giọng đọc: Khi kể câu chuyện Thánh Gióng các con cần kể lại truyện trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu. Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  **- GV chia đoạn**: (đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *chống giặc*  + Đoạn 2: Tiếp đến lên trời.  + Đoạn 3: Còn lại.  Các con dùng bút chì đánh dấu đoạn  **\* HS đọc nối tiếp đoạn lần 1**: Luyện đọc từ khó  **\* Hs đọc nối tiếp đoạn lần 2** : Luyện đọc câu dài:  **\* Hs đọc nối tiếp đoạn lần 3** : - GV cho mỗi HS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.  **\* Đọc trong nhóm+ thi đọc**  - GV tc luyện đọc thầm trong nhóm.  - Mời đại diện các nhóm thi đọc.  - HS nx , GV NX:  **\* 1HS đọc toàn bài**  - GV mời HS TLCH và nêu nội dung bài đọc  - GV yêu cầu HS viết vào phiếu đọc sách  2. Kể với bạn về công lao của vị thần(hoặc người có công với đất nước) trong bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, nhóm 4 để chia sẻ chi tiết thú vị về nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến trong bài đã học | - HS làm việc nhóm và trình bày kết quả trước nhóm.  Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm  Thần Sắt,...  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét nhóm bạn.  - Hs lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm thi đọc  - HS đọc toàn bài trước lớp  - Lớp đọc đồng thanh  - HS thực hiện  - Viết vào phiếu đọc sách  Gióng đã đánh tan giặc Ân xâm lược | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng. 5’** | |  |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về Bác Hồ.  + GV nêu câu hỏi Bác Hồ có những phẩm chất tốt đẹp nào?  - Hướng dẫn các em cùng với cha mẹ lên kế hoạch nghỉ hè năm đi thăm và viếng Lăng Bác.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................  .................................................................................................................... | | |

**BỒI DƯỠNG NĂNG KHIẾU**

**Luyện tập diện tích của một hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức cho HS về cách tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông.

- HS thuộc quy tắc, tính đúng diện tích của hình chữ nhật, hình vuông; vận dụng giải toán có nhiều phép tính.

- HS tự giác, tích cực học tập. HS tích cực tham gia tiết học, yêu thích học môn Toán, có hứng thú hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng powerpoint

- HS: Vở ô li

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| 1. **HĐ mở đầu 5’**   - Gv tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”  - Quản trò nêu độ dài cạnh của hình vuông hoặc hình chữ nhật, lớp ghi nhanh diện tích hình đó ra bảng con.  - GV nhận xét, giới thiệu bài.  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?  - Muốn tính diện tích hình vuông làm như thế nào?  - Để tính được diện tích của HCN, hình vuông cần phải biết những yếu tố nào?  - GV nhận xét, củng cố cách tính chu vi, diện tích của HV, HCN.  **2. Luyện tập 25’**  ***Bài 1***:a) Tính diện tích hình vuông có cạnh là 9cm.  b) Tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài là 1dm, chiều rộng là 8cm.  -YCHS phân tích đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - H/d chữa bài trên bảng lớp.  + Bài tập phần b có gì cần lưu ý?  - *Củng cố cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật, lưu ý HS chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật phải cùng đơn vị đo*.  ***Bài 2***:Một hình vuông có chu vi là 20 cm. Tính diện tích của hình vuông đó.  - H/d phân tích đề toán.  - Nêu các bước giải bài toán.  - Cho HS làm bài rồi h/d chữa bài.  *Củng cố cho HS cách tính diện tích hình vuông khi biết chu vi .*  ***Bài 3***: Một miếng bìa hình chữ nhật có nửa chu vi là 48cm, chiều dài là 40 cm. Tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật đó?  - Bài toán cho biết gì. Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính diện tích miếng bìa đó ta cần phải biết gì ?  - Chiều nào đã biết, chiều nào chưa biết, tìm chiều chưa biết bằng cách nào ?  - Y/c HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  *Củng cố giải bài toán liên quan đến chu vi và diện tích HCN.*  **3. Vận dụng 5’**  ***Bài 4***:(BP) Một hình chữ nhật có diện tích là 36 cm 2, nếu gấp chiều rộng của hình chữ nhật lên 2 lần, gấp chiều dài lên 3 lần thì diện tích hình chữ nhật mới là bao nhiêu?  - Hướng dẫn HS phân tích đề bài.  \*Nêu cách làm.  - *GV chữa bài, nhận xét. Củng cố giải toán liên quan đến diện tích HCN.*  - Muốn tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông ta làm như thế nào?  - GV nhận xét giờ học; dặn HS về xem lại bài để nắm vững cách giải. | - HS tham gia chơi bằng bảng con.  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại.  -Một số HS nêu trước lớp.  \*2 HS lên viết thành công thức tính diện tích của HCN, HV.  - Nhận xét.  - Cần biết số đo chiều dài, chiều rộng của HCN, độ dài một cạnh của hình vuông.  - HS đọc yêu cầu của bài. Phân tích bài toán.  - Học sinh làm bài vào vở.  - 1 HS chữa bài, nhận xét.  + Phần b là 2 cạnh không cùng đơn vị đo. Khi không cùng đơn vị đo để tính được diện tích ta cần đổi về cùng đơn vị đo  - HS ghi nhớ.  - HS đọc đề, phân tích bài toán.  -B1: Tính độ dài một cạnh (chu vi chia cho 4)  -B2: Tính diện tích HV  - HS tự làm trong vở. 1 HS làm trên bảng. Nhận xét.  - HS đọc đề bài và phân tích bài toán theo hướng dẫn.  - HS nêu.  - Cần phải biết chiều dài và chiều rộng  - Chiều dài đã biết, tìm chiều rộng bằng cách lấy nửa chu vi trừ chiều dài.  - HS làm trong vở. 1 em chữa bài trên bảng.  - HS đọc đề bài.  -HS phân tích đề.  \*HS nêu cách làm: vì diện tích HCN bằng chiều dài nhân với chiều rộng nên khi gấp chiều rộng lên 2 lần, gấp chiều dài lên 3 lần thì diện tích sẽ tăng thêm:  2 x 3 = 6 (lần)  Vậy diện tích mới là:  36 x 6 = 216 (cm 2)  - HS làm bài trong vở rồi chữa bài.  -Nhận xét.  - 2 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: LÀM BẠN VỚI THIÊN NHIÊN**

**BÀI 31: MÔI TRƯỜNG XANH - HÀNH ĐỘNG VÌ MÔI TRƯỜNG**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: MÔI TRƯỜNG XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết cách phòng chống ô nhiễm môi trường qua trò chơi *Rung chuông vàng.* Biết bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.

- Bản thân tự giác thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường ở lớp, ở nhà. Biết xây dựng không gian sinh hoạt sạch sẽ của gia đình, ở lớp học, biết trang trí lớp học. Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về công việc bảo vệ môi trường.

- Tôn trọng bạn, yêu quý và cùng bạn bè chung tay xây dựng một lớp học than thiện, sạch sẽ. Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện giữ gìn môi trường xanh- sạch - đẹp. Có ý thức với lớp, tôn trọng bạn bè trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)**  - GV cho HS xem những bộ trang phục, những thiết kế thời trang của các bạn nhỏ . Sản phẩm là những bộ quần áo tái chế từ túi ni –lông, vỏ hộp sữ, vỏ lon bia, nước ngọt,... để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức: (10p)** |  |  |
| **\* Hoạt động 1: Chơi trò chơi *Rung chuông vàng* (làm việc cá nhân)** |  |  |
| **-** GV phổ biến luật chơi.  - Nghe thầy cô đọc 5 câu hỏi và đưa ra các phương án trên màn hình. GV đếm 1 -2 -3 để HS lựa chọn phương án:  Phướng án A - giơ tay  Phương án B - đứng dậy  Phương án C - ngồi tại chỗ.  - Sau khi trả lời xong bạn nào không sai câu nào sẽ được lên Rung chuông vàng.  + *Câu 1: Dầu ăn, mỡ đã dùng rồi nên đổ vào đâu?*  A: Liên hệ với bên thu mua, tái chế dầu mỡ đẫ qua sử dụng.  B: Đổ vào bồn rửa bát hoặc đường cống thải.  C: Cho vào cốc, chai nhựa, túi nilong buộc chặt đặt vào thùng rác.  *+ Câu 2: Nên bỏ pin đã dùng rồi ở đâu?*  A: Chôn xuống đất hoặc vứt xuống sông.  B: Bỏ chung vào sọt rác.  C: Để riêng, đưa đến chỗ thu gom rác đọc hại.  *+ Câu 3: Để giảm bớt chất thải trên đường làng, ngõ phố, em có thể:*  A: Làm biển báo nhắc nhở mọi người bỏ rác đúng nơi quy định.  B: Gom rác trên đường làng, ngõ phố bỏ xuống sông cho trôi đi.  C: Cùng các bạn nhặt rác bỏ vào thùng rác.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV mời các HS được rung chuông vàng lên bảng và lần lượt cầm vào chiếc chuông rung lên.  - GV chốt ý và mời HS đọc lại.  *Chúng ta nên học những cách làm giúp phòng và chữa bệnh cho thế giới xanh, bắt đầu bằng sự hiểu biết của mình.* | - Chú ý lắng nghe  - Các em HS chia sẻ trước lớp.  + *Câu 1:* A  *+ Câu 2:* C  *+ Câu 3:* A  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS thực hiện nội dung  - HS nêu lại nội dung | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập****( 15p***)* |  |  |
| **Hoạt động 2. Cùng người thân thực hiện những việc làm để phòng, chống ô nhiễm môi trường. (nhóm 4)** |  |  |
| - GV nêu yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4:  + GV đưa ra các hiện tượng gây ra ô nhiễm môi trường: dùng hóa chất trong sinh hoạt gia đình; xử lí thức ăn thừa; hạn chế bụi; bấm còi xe, bật loa đài nói to; đốt lửa, đốt cỏ...  + Yêu cầu HS đưa ra 1 câu hỏi cho mỗi hiện tượng và cách xử lí.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *Chúng ta cần chung tay bảo vệ môi trường bằng các hành động hàng ngày.* | - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm giới thiệu về nét riêng của nhóm qua sản phẩm.  Nhóm 1: *Khi ăn xong còn thừa thức ăn chúng ta nên làm gì?*  Chúng ta nên bọc kín để vào hộp rồi bảo quản trong tủ lạnh.  Nhóm 2: *Chúng ta có nên ăn thức ăn làm sẵn, trong hộp?*  Chúng có rất nhiều chất bảo quản nên chũng ta nên sử dụng nhiều.  Nhóm 3: *Khi đi ra đường chúng ta có cần đeo khẩu trang không?*  Chúng ta nên đeo khẩu trang để tránh khói bụi ảnh hưởng đến sức khỏe.  Nhóm 4: *Chúng ta có nên đốt rác bừa bài, không đúng nơi quy định hay không?*  Đốt rác bừa bãi sẽ gây ảnh hưởng đến con người gây ô nhiễm không khí nơi ở.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.(5p)** |  |  |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chung tay làm những công việc bảo vệ môi trường.  + Không xả rác bừa bài, giữ gìn vệ sinh chung.  + Tái chế một số hộp nhựa làm chậu trồng cây, hoa,...  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**

**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được đặc điểm của xe đồ chơi: màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của xe. HS lựa chọn được vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm xe đồ chơi. Nêu được các bộ phận chính của xe đồ chơi mẫu; chọn đúng, đủ số lượng các vật liệu và dụng cụ để làm xe đồ chơi.

- Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết xác định các sản phẩm công nghệ trong gia đình và bảo quản các sản phẩm đó. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm công nghệ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>.

- Hs: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi: Em nhớ những gì  + Câu 1: Nêu tên các loại đồ chơi trẻ em?  + Câu 2: Nêu thông điệp 4Đ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi  + Đồ chơi trí tuệ, đồ chơi vận động, đồ chơi truyền thống và đồ chơi hiện đại,...  + Thông điệp 4Đ là chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách.  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***:***25’** | |  |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu. (làm việc nhóm 2)**  **-** GV chia sẻ Hình 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm thảo luận và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát Hình 3 và trả lời các câu hỏi:      + Xe đồ chơi mẫu có những bộ phận gì?  + Các bộ phận đó có màu sắc, hình dạng và kích thức như thế nào?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Vì sao khoảng cách giữa 2 bánh ở trục bánh xe là 14 cm nhưng phải chiều dài que là 18cm?  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại  **Hoạt động 2. Lựa chọn vật liệu và dụng cụ. (Làm việc cá nhân)**  **-** GV chiếu hình 4 lên màn hình, yêu cầu HS chia nhóm 4 thảo luận lựa chọn các vật liệu phù hợp làm xe đồ chơi.    - GV phát cho các nhóm Phiếu học tập kẻ sẵn bảng vật liệu và dụng cụ.    - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ phiếu học tập.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án.    **3. Vận dụng 5’**  - GV tổ chức: **Trò chơi “Chọn đúng, chọn nhanh”**  **- GV: Phổ biến luật chơi:**  Chia làm 2 đội tham gia chơi, mỗi đội gồm 5 thành viên. Thành viên của mỗi đội lần lượt chạy lên bàn vật liệu và dụng cụ để lựa chọn đúng vật liệu, dụng cụ làm xe đồ chơi mà người quản trò yêu cầu. Trong thời gian 2 phút, đội nào mang về đúng và nhiều vật liệu, dụng cụ hơn thì giành chiến thắng.  - GV gọi nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị dụng cụ cho tiết học sau | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:  + Xe đồ chơi mẫu gồm 3 bộn phận chính là: Thân xe, trục bánh xe, và bánh xe.  +Thân xe hình chữ nhật, có màu xanh dương và 2 sọc màu đỏ. Đáy nhỏ dài 10cm; chiều cao là 6cm.  + Trục bánh xe thon dài 18 cm, trong lòng 2 báng là 14cm.  +Bánh xe hình trong có 2 màu đỏ và trắng, đường kính bánh là 4cm..  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Vì ở trục bánh xe cần làm dư ra để bánh xe có thể chuyển động được, không bị văng ra ngoài khi đang chuyển động.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  *Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, chắc chắn, bánh xe chuyển động được, trang trí đẹp.*  - HS chia nhóm 4, thảo luận chọn vật liệu phù hợp.  - Các nhóm nhận phiếu, thảo luận và hoàn thiện phiếu.  - Đại diện một số nhóm chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS nhận xét bạn chơi | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 6: TRÁI ĐÁT VÀ BẦU TRỜI**

**Bài 21. HÌNH DẠNG TRÁI ĐẤT CÁC ĐỚI KHÍ HẬU (Tiết 1).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu. Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu. Quan sát sơ đồ các đới khí hậu rút ra được nhận xét về vị trí của các đới khí hậu trên Trái Đất.

**-** Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng. Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Bày tỏ được một số hoạt động tiêu biểu của con người ở các đới khí hậu. Và khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động sống của con người. Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Quả địa cầu (trang 112 SGK), <https://hoc10.vn/>

- HS: SGK Tự nhiên và Xã hội 3…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. Phần mở đầu (5’)**  **\*) Khởi động:**  - GV mở bài hát “Trái đất này là của chúng mình” của nhạc sĩ Trương Quang Lục  + Trong bài hát nói về điều gì?  + Tác giả bài hát đã ví Trái Đất giống với gì?  + Tác giả bài hát muốn khẳng định trái đất này là của ai?  - HS - GV Nhận xét, tuyên dương.  **\*) Kết nối:** - Giới thiệu bài – Ghi tên bài lên bảng.  **II. Khám phá: 10- 12’**  **Hoạt động 1.**Quan sát quả địa cầu (Lớp-nhóm4)  \*Bước 1: Làm việc cả lớp  - GV giới thiệu quả địa cầu: Để nghiên cứu và hình dung được về Trái Đất, người ta làm ra mô hình Trái Đất và đặt tên là quả địa cầu, trên đó mô tả bề mặt Trái Đất. Ảnh chụp màn hình (232)  - Quả địa cầu có dạng hình gì?  -GV gọi một HS trả lời, một HS khác nhận xét câu trả lời của bạn.  - Vậy các em hãy cho biết Trái Đất có dạng hình gì?  - GV chốt kiến thức: Trái Đất có dạng hình cầu.  \*Bước 2: Làm việc cả lớp  - HS quan sát hình quả địa cầu ở trang 112 SGK để nhận biết vị trí của cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV gọi HS lần lượt lên bảng chỉ vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV nhận xét- chốt, chỉ: Trái Đất có dạng hình cầu. Trên quả địa cầu có các vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  \*Bước 3: Làm việc nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm tìm và chỉ trên quả địa cầu vị trí  - GV quan sát – hỗ trợ.  - GV gọi đại diện 1số nhóm lên chỉ trên quả địa cầu (1 bạn chỉ,1 bạn đọc tên) cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - Gv nhận xét.  - GV chốt Nội dung: Trái Đất có dạng hình cầu. Trên quả địa cầu có các vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - GV chiếu cho HS xem các chuyển động của trái đất  **III. Thực hành: 12’**  **Hoạt động 2.** Tìm hiểu về các đới khí hậu (Lớp)  - GV chiếu sơ đồ các đới khí hậu, mời HS đọc yêu cầu đề bài: Chỉ và nói tên các đới khí hậu trên Trái Đất trong hình dưới đây.  Ảnh chụp màn hình (233)  - GV gọi HS lần lượt lên bảng chỉ và nói tên vị trí các đới khí hậu trên sơ đồ.  - GV yêu cầu HS trả lời hai câu hỏi:  1. Trên Trái Đất có mấy đới khí hậu?  Đó là những đới khí hậu nào?  2. Em có nhận xét gì về vị trí của các đới khí hậu trên Trái Đất?  - GV mời HS nx  - “Em nào có thể suy đoán được đặc điểm của ba đới khí hậu: đới nóng, đới lạnh và đới ôn hoà không?”  - GV nx  - GV mở rộng: Việt Nam nằm ở đới nóng.  **Hoạt động 3.** Thực hànhtìm vị trí các đới khí hậu.(Nhóm 4)  - Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong 2’ để chỉ vị trí của các đới khí hậu trên quả địa cầu.  GV lưu ý HS:  1. Các đường nét đứt trên quả địa cầu là các đường chỉ ranh giới các đới khí hậu.  2. Các đới khí hậu chạy vòng quanh quả địa cầu.  3. Có thể lấy bút dạ màu để đánh dấu vị trí các đới khí hậu tìm được.  - GV quan sát – hỗ trợ các nhóm chậm.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thực hành. (1 bạn chỉ,1 bạn đọc tên) vị trí và tên các đới khí hậu  - Gv nhận xét các nhóm về thái độ và kết quả thực hành.  - GV gọi HS đọc nội dung mục kiến thức cốt lõi ở trang 113 SGK : Trên Trái Đất có các đới khí hậu: đới nóng, đới ôn hòa và đới lạnh  - GV nhận xét chung.  **4. Vận dụng. 3’**  - GV phát phiếu học tập và yêu cầu HS điền đúng các từ còn thiếu đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam, đới nóng, đới ôn hoà và đới lạnh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi cùng điền  -GV yêu cầu đại diện 1 vài nhóm HS lên trình bày.  Đề cương ôn thi học kỳ 2 môn Địa lý lớp 6 - Sách Giải  - GV chốt - Nhận xét tiết học | - HS hát.  + Bài hát nói về trái đất, bạn bè năm châu, loài chim,...  + Tác giả bài hát ví Trái Đất giống với quả bóng xanh bay giữa trời xanh.  + Tác giả bài hát muốn khẳng định trái đất này là của chúng ta  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp quan sát quả địa cầu.  - HS trả lời câu hỏi.  + Quả địa cầu có dạng hình cầu.  + Trái Đất có dạng hình cầu.  - HS nhắc lại.  - Cả lớp quan sát quả địa cầu.  + HS lần lượt lên bảng chỉ vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - HS nghe  - HS nghe  + Mỗi nhóm HS thực hành tìm và chỉ trên quả địa cầu vị trí cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  - HS theo dõi  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - Học sinh quan sát sơ đồ các đới khí hậu  - Đại diện HS lên trình bày:  + Trên Trái Đất có 5 đới khí hậu. 2 đới nóng, 2 đới lạnh và 1 đới ôn hoà.  + Mỗi bán cầu đều có 3 đới khí hậu: đới nóng, đới ôn hoà và đới lạnh.  - Các HS khác nhận xét.  +Đới nóng: hầu như nóng quanh năm.  +Đới lạnh: rất lạnh, ở hai cực nước đóng băng quanh năm.  +Đới ôn hoà: có đủ bốn mùa rõ rệt.    - HS thảo luậ  - Mỗi nhóm quan sát quả địa cầu để tìm vị trí các đới khí hậu.  - Đại diện nhóm lên trình bày:  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS đọc  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thực hiện  - HS thảo luận dưới sự hướng dẫn của Gv  - Đại diện nhóm lên trình bày:  - Lắng nghe, nhận xét, bổ xung.  - Lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Ngày soạn: 13/4/2023**

**Ngày giảng: Thứ năm, 20/4/2023**

**TOÁN**

**Bài 96: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 1) - TRANG 90**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện tính được chu vi, diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông khi biết độ dài các cạnh.

- Vận dụng tính diện tích HCN, diện tích hình vuông vào giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/> Máy chiếu vật thể - Hình học phẳng (Phòng đồ dùng)

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức trò chơi: Dọn dẹp căn phòng:  + Tấm thiệp HCN có chiều dài 7cm, chiều rộng 3cm. Diện tích tấm thiệp đó là ?  + Tờ giấy hình vuông có cạnh 8cm. Diện tích tờ giấy đó là ?  ? Nhắc lại quy tắc tính diện tích HCN, HV ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 7 x 3 = 21 (cm2)  + 8 x 8 = 64 (cm2)  - Shcn = dài x rộng  Shv = cạnh x cạnh  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập***:* | |  |
| **Bài 1: Tính chu vi và diện tích các hình sau:(Làm việc cá nhân)**  **-** Gọi hs đọc đề bài  ? Bài yêu cầu gì ?  ? Muốn tính chu vi và diện tích HCN ta làm ntn ?  ? Nêu cách tính chu vi và diện tích HV ?  **-** GV cho HS làm bài vào vở.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Khi tính chu vi hình chữ nhật , chu vi hình vuông cần chú ý về đơn vị đi diện tích và đơn vị khi tính chu vi.  **Bài 2: Tìm số đo thích hợp cho mỗi ô trong bảng dưới đây: (nhóm 4)**    ? Các số thích hợp cần tìm trong bài 2 là gì ?  - Yêu cầu hs làm bài theo nhóm . Gv sử dụng máy chiếu vật thể, HS báo cáo.  ? Muốn tính chu vi và diện tích HCN ta làm ntn ?  ? Nêu cách tính chu vi và diện tích HV ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**    GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Mỗi ô vuông có cạnh bằng bao nhiêu xăng -ti - mét ?  ? Ghép bao nhiêu ô vuông thì được tấm thảm HCN lớn ?  + Qua quan sát các em thấy Chiều rộng được ghép bởi mấy ô vuông ?  + Chiều dài tấm thảm sẽ là mấy ô ?  ? Nêu cách tìm chiều dài tấm thảm  + Muốn tính chu vi tấm thảm chính là tính chu vi của hình nào? Tính ra sao ?  - GV cho học sinh làm bài vào vở.  - HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | HS đọc để bài  - Tính chu vi và diện tích của HCN và HV  - Chu vi HCN: (dài + rộng)x 2  Shcn = dài x rộng  Chu vi HV: cạnh x 4  Shv = cạnh x cạnh  - HS lên bảng làm bài.  a, Chu vi hình chữ nhật là:  (6 + 8) x 2 = 28 (cm)  - Diện tích hình chữ nhật là:  6 x 8 = 48 (cm2)  b, Tương tự như ý a.  - GV: chốt đáp án  Chu vi hình vuông là:  6 x4 = 24( cm)  Diện tích hình vuông là:  6 x 6 = 36 (cm2)  - Hs đọc yêu cầu  - Số chỉ chu vi và diện tích của HCN và HV  - Các nhóm làm bài và trình bày kết quả.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Dài | Rộng | Cạnh | CV | DT | | HCN | 5cm | 2cm |  | 14cm | 10cm2 | | HCN | 15cm | 3cm |  | 36cm | 45 cm2 | | HV |  |  | 7cm | 28cm | 49 cm2 | | HV |  |  | 9cm | 36cm | 81cm2 |   - Chu vi HCN: (dài + rộng)x 2  Shcn = dài x rộng  Chu vi HV: cạnh x 4  Shv = cạnh x cạnh  + HS lắng nghe.  - Hs đọc đề bài.  - cạnh 40 cm  - Ghép 10 ô vuông  - Ghép 2 ô vuông làm chiều rộng tấm thảm.  - Chiều dài tấm thảm là 5  - Chiều dài tấm thảm: 5 x 40 = 200cm  - Chính là tính chu vi hcn. Lấy chiều dài + rộng rồi nhân với 2  - HS làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng trình bày  Bài giải  Chiều dài của tấm thảm đc ghép bởi 5 ô vuông là : 5 x 40 = 200 (cm)  Chu vi của tấm thảm đó là:  (200 + 80) x 2 = 560 (cm)  Đáp số: 560cm | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng ‘**  ? Tết này nhà bác An muốn làm biển quảng cáo để mở cửa hàng. Biết giá biển tính theo m2. Vậy để dự tính được số tiền bác sẽ phải trả thì bác cần tính được gì ?  - Gv khi tính đc diện tích của tấm biển nhân với đơn giá sẽ ra đc số tiền phải trả.  - GV nhận xét, dặn dò. | - Hs đọc đề bài  - Cần tính đc diện tích của biển quảng cáo đó. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ CHỈ LỄ HỘI HOẶC HỘI.**

**DẤU NGOẶC KÉP, DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội (tên lễ hội hoặc hội, địa điểm tổ chức, các hoạt động trong lễ hội hoặc hội). Hiểu được công dụng và biết sử dụng dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK. Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Biết các lễ hội của quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài. Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm. Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\*** **Tích hợp GDĐP** lồng ghép Chủ đề 2: Lễ hội tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ninh vào Hoạt động Hình thành kiến thức

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức khởi động qua bài hát: Mùa an vui.  - Bài hát nhắc tới những lễ hội nào trong năm?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động hát theo  - Lễ khai giảng, Giáng Sinh,  Tết Nguyên Đán | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.25’** | |  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1: Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biêt.**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  **\*** **Tích hợp GDĐP** lồng ghép Chủ đề 2: Lễ hội tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ninh vào Hoạt động Hình thành kiến thức  1. Giới thiệu một lễ hội ( hoặc hội) mà em biết ( GV chiếu video một số lễ hội cho HS xem VD: Lễ hội Bạch Đằng)  https://www.youtube.com/watch?v=6UrTbm5bUIw  - Qua video em được tìm hiểu lễ hội tiêu biểu nào ở Quảng Ninh? Lễ hội đó tổ chức ở đâu?  - GV cho HS thảo luận nhóm 4  - GV đưa một số tranh ảnh, về các lễ hội (hoặc hội) gần gũi với HS để HS quan sát. Yêu cầu HS quan sát mẫu giới thiệu về lễ hội.  - HS làm việc nhóm: GV phát phiếu bài tập để HS làm bài vào phiếu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Địa điểm**  **tổ chức lễ hội**  **(hoặc hội)** | **Các hoạt động trong lễ hội**  **(hoặc hội)** | | .................. | ..................... | .................... | | .................. | ..................... | .................... |   - GV tổ chức cho các nhóm thi tìm được nhiều lễ hội hoặc hội và điền đúng đầy đủ thông tin vào bảng.  - Mời đại diện nhóm trình bày. GV sử dụng Máy chiếu vật thể.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá ghi nhận kết quả đúng và đầy đủ nhất.  - GV cho hs xem video về 10 lễ hội và hội nổi tiếng nước ta.  **Bài 2: Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội) trong đó có dùng dấu gạch ngang**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, đặt câu trong vở nháp.  - Mời 2, 3 nhóm HS hỏi đáp trước lớp.  GV chọn một câu hỏi và một câu trả lời để viết lên bảng lớp. GV lưu ý: Khi viết, cần sử dụng dấu câu nào trước câu hỏi và câu trả lời đó?  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Nêu công dụng của dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  Đọc kĩ đoạn văn xem đoạn văn có những nhân vật nào? Câu nào là lời nói trực tiếp của mỗi nhân vật? Mỗi câu nói được đánh dấu bằng dấu câu gì?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 để thống nhất trả lời câu hỏi  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  **Bài 4: Chọn dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV chiếu ngữ liệu bài tập. Lưu ý học sinh sự có mặt của các từ hỏi, trả lời,... (chỉ hoạt động nói năng) và dấu hai chấm ở ngay sau đó, tìm những câu nói trực tiếp của các nhân vật. Có thể đưa thêm câu hỏi gợi ý: Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang cùng có công dụng gì? Vị trí của hai dấu này khác nhau như nào? Trong đoạn văn này, dùng dấu câu nào mới hợp lý?  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm để thống nhất phương án lựa chọn.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày:  Lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), Lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh); Lễ hội đền Trần (Nam Định). Hội Gióng (Hà Nội), Hội Lim (Bắc Ninh), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Bà Chúa Xứ (An Giang),....  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS xem và lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS suy nghĩ, đặt câu vào vở nháp.  - Một số HS trình bày kết quả.  - Dấu gạch ngang  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  *+ Dấu ngoặc kép và dấu gạch ngang trong đoạn văn đều để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật. Cụ thể: Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của cô giáo (Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn). Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu lời nói của em gái bạn Quốc Anh (Mài như vậy thì lâu lắm mới xong anh nhỉ?)*  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - *để đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật.*  *- dấu ngoặc kép*  - Đại diện nhóm trình bày : Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.” Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?” Yết Kiêu đáp: “Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.”  (Theo Truyện cố dân gian Việt Nam).  - HS nhận xét | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng. 5’** | |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” CHÚ HỀ QUA CẦU” để làm bài trắc nghiệm.  - Gv đưa ra câu hỏi, HS giơ tay để trả lời. Mỗi câu hỏi sẽ có các đáp án. Hs lựa chọn chữ cái trước đáp án đúng. Nếu đưa ra đáp án đúng chú Hề sẽ qua dc cầu, nếu sai thì sẽ ngã xuống nước.  1. Đâu là từ chỉ lễ hội?  2. Đâu là từ chỉ hoạt động trong lễ hội?  3. Đâu là từ chỉ không khí trong lễ hội?  4. Đâu là từ chỉ cảm xúc của người trong lễ hội?  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm và hỏi nguời thân về các lễ hội khác của nước ta, đọc thêm những bài văn, bài thơ,...có sử dụng dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV  + A. Lễ hội núi Bà Đen  +D. Đua thuyền  + B. Rộn ràng  + C. nôn nao  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
|  | |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH**

**TRONG CÂU CHUYỆN EM ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết một đoạn văn về một nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK. Tham gia trò chơi, vận dụng. Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Biết yêu quý các nhân vật qua nghe và tìm hiểu các câu chuyện trong bài. Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm. Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu vật thể.

- HS: SGK, VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’** | |  |
| - GV tổ chức khởi động qua câu hỏi sau:  + Đọc bài: “Cùng Bác qua suối”  - Câu chuyện cho thấy những phẩm chất nào của Bác?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trả lời:  - 1 HS đọc bài.  + Câu chuyện thể hiện những phẩm chất tốt đẹp của Bác: Quan tâm đến người khác, cẩn thận trong công việc, nhân ái, nhân hậu, gần gũi với mọi người, ... | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* | |  |
| **2.1. Hoạt động1: Luyện viết đoạn.**  **Bài 1. Viết một đoạn văn về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện đã học, đã nghe**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập: Nhớ lại câu chuyện đã học, đã nghe.  - GV đưa ra các gợi ý: Tên câu chuyện? / Tên nhân vật trong truyện?/ Chi tiết em thích?Vì sao em thích chi tiết đó?Điều em thích ở câu chuyện? Lý do em yêu thích nhân vật? Bài học rút ra được?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, kể về nhân vật mình yêu thích.  - Đại diện 2,3 nhóm trình bày.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  - GV hướng dẫn học sinh viết đoạn văn vào vở.  - Nhận xét, đánh giá một số bài viết  **Bài 2. Trao đổi bài làm trong nhóm để góp ý và sửa lỗi. Bình chọn những đoạn văn hay**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: Đọc cho các bạn trong nhóm nghe đoạn văn vừa viết, góp ý cho nhau về nội dung, hình thức trình bày, lỗi chính tả, lỗi từ ngữ, lỗi câu (nếu có).  - GV yêu cầu 3-4 HS đại diện nhóm đọc đoạn văn đã viết trước lớp. GV sử dụng Máy chiếu vật thể.  - GV và HS nhận xét, góp ý, bình chọn các đoạn văn hay.  - HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  VD: Trong kho tàng văn học dân gian, em đã được học và đọc rất nhiều câu chuyện hay. Nhưng có lẽ, Em bé thông minh trong một câu chuyện cổ tích cùng tên là nhân vật mà em yêu thích nhất. Em bé ấy có trí thông minh lỗi lạc hơn người. Em đã vượt qua rất nhiều lần thử thách gian nan. Mỗi lần sau lại khó hơn lần trước, thế nhưng em đã vượt qua những thử thách ấy rất nhẹ nhàng bằng cách đố ngược lại hay bằng kinh nghiệm của đời sống dân gian. Trí thông minh của em thật đáng khâm phục. Từ hình ảnh của cậu bé, bản thân em cũng tự hứa sẽ cố gắng học tập tốt hơn nữa.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  - Theo dõi bổ sung.  - Thực hành viết đoạn văn  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS thực hành trao đổi nhóm.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** | |  |
| - GV giao nhiệm vụ HS sưu tầm tranh, ảnh, bài thơ, ... về Bác Hồ. Nêu nội dung của mỗi tác phẩm tìm được cho các thành viên khác nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện sưu tầm và thực hiện yêu cầu theo nhóm.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................  ...................................................................................................................  ................................................................................................................... | | |

***Ngày soạn: 14/4/2023***

***Ngày giảng: Thứ sáu, 21/4/2023***

**TOÁN**

**Bài 96: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2) - TRANG 91**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng tính diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông vào giải quyết các vấn đề trong thực tế. Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: <https://hoc10.vn/> Máy chiếu vật thể

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HSKT**  **Ph.Bảo Anh** |
| **1. HĐ mở đầu: (3p)**  - GV tổ chức trò chơi” Đưa thuyền về cảng” để khởi động bài học. HS chọn 1 con thuyền bất kì để TLCH. TL đúng sẽ đưa được thuyền về cảng  1. Muốn tính diện tích hình vuông ta làm thế nào?  2. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?  3. Hình vuông có cạnh 4 cm thì diện tích bằng bao nhiêu?  4. Hình chữ nhật có chiều dài 6 cm và chiều rộng 4 cm thì diện tích bằng bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **\* Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  -Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy cạnh nhân cạnh (cùng một đơn vị đo)  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo)  -Diện tích bằng 16 cm2  -Diện tích bằng 24 cm2  - HS lắng nghe. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |
| **3.Thực hành, Vận dụng***:25’*  **Bài 4.** Quan sát sơ đồ các phòng của một trung tâm thể dục thẩm mĩ sau và trả lời các câu hỏi:  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tìm hiểu bài toán:  + Đầu bài yêu cầu gì?  + Trung tâm thể dục thẩm mĩ có những phòng nào?  **-** GV cho HS làm nhóm 4 trên phiếu học tập.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả. Gv sử dụng: Máy chiếu vật thể  + a, Phòng nào có diện tích lớn nhất?  + b, Phòng nào có diện tích nhỏ nhất?  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, chốt: Phòng tập yoga là hình gồm 18 ô vuông. Phòng tập thể hình là hình gồm 10 ô vuông.Phòng tập nhảy là hình gồm 12 ô vuông.Phòng xông hơi là hình gồm 4 ô vuông  - Phòng có diện tích lớn nhất là phòng tập yoga.  - Phòng có diện tích nhỏ nhất là phòng xông hơi.  + GV: Để so sánh diện tích của các phòng ta có thể so sánh bằng trực quan, nhưng để chính xác hơn thì nên so sánh qua đơn vị đo diện tích.  **Bài 5:** Theo em, miếng đề can ở hình A có đủ để dán thành hình B không?    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV và HS cùng tìm hiểu bài toán:  + Bài toán yêu cầu gì ?  + Theo em muốn biết hình A có đủ để dán thành hình B không em ?  - GV mời HS trình bày kết cách làm. HS lên chỉ trên màn hình và nói.  - GV Mời HS khác nhận xét.  - GV Nhận xét , chốt: Số ô vuông cần có để dán vào hình B là 12 ô vuông. Hình A gồm có 22 ô vuông. Vậy miếng đề can ở hình A đủ để dán thành hình B. Có những hình khác nhau nhưng diện tích bằng nhau.  **Bài 6:(Làm việc chung cả lớp).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - Cho HS quan sát mẫu trong tranh.  - Em thấy gì trong tranh ?  - Em có nhận xét gì về chu vi, diện tích của hai hình chữ nhật đó ?  - Thảo luận nhóm đôi tạo lập ra những hình chữ nhật có chu vi bằng nhau nhưng diện tích khác nhau.  - Các nhóm trình bày.  **\* Củng cố: 2’**  - GV và HS nhận xét.  - Nhận xét tiết học. | + 1 HS đọc đề bài.  + HS cùng tìm hiểu bài toán với GV.  - Quan sát sơ đồ các phòng của một trung tâm thể dục thẩm mĩ sau và trả lời các câu hỏi:  + Trung tâm thể dục thẩm mĩ có các phòng: phòng tập yoga, phòng tập thể hình, phòng xông hơi, phòng tập nhảy.  + Các nhóm làm bài vào phiếu học tập:  a, Phòng có diện tích lớn nhất là phòng tập yoga.  b, Phòng có diện tích nhỏ nhất là phòng xông hơi.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  .  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS cùng tìm hiểu bài toán với GV.  - Theo em miếng đề can ỏ hình A có đủ để dán thành hình B không ?  + Hình A có đủ ô vuông để dán vào hình B.  + HS: Em sẽ đếm số ô vuông cần có để dán vào hình B là 12 ô vuông, 12 ô vuông này ghép thành hình chữ nhật có chiều rộng là 3 ô vuông, chiều dài là 4 ô vuông. Sau đó em đếm số ô vuông hình Ở Hình A tương tự như ở hình B. Như vậy em sẽ có một hình chữ nhật có chiều rộng là 3 ô vuông và chiều dài là 4 ô vuông để ghép vào hình B.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Bạn nam trong đã dùng dây để căng hai hình chữ nhật.  + Hình A: chiều dài: 5 cm, chiều rộng: 3 cm. Có chu vi: 16cm. Diện tích: 15 cm2  + Hình B: chiều dài: 6 cm, chiều rộng, chu vi: 16 cm, diện tích: 12 cm2  - Chu vi của hai hình chữ nhật bằng nhau, Diện tích của hai hình chữ nhật đó lại khác nhau.  - HS: VD + Chiều dài: 5 cm, chiều rộng: 4 cm. Có chu vi: 18 cm. Diện tích: 20 cm2.  + Chiều dài: 7 cm, chiều rộng: 2 cm. Có chu vi: 18 cm. Diện tích: 14 cm2. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................